

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2021/DS-ST
Ngày: 09-9-2021
V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Thông

2/ Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

-Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 91/2021/TLST- DS ngày 09 tháng 6 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-DS ngày 24/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Nhật Thùy T, sinh năm 1982; trú tại: Số A đường 3 khu phố A, phường An X, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Ngô Thế B, sinh năm 1987; trú: Thôn Trung T, xã Quế L, huyện Quế S, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1963; trú tại: Số Hùng V, phường An X, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Nhật Thùy T trình bày:

Do mối quan hệ bà con họ hàng nên bà có cho bà Nguyễn Thị Kim A vay mượn những khoản tiền như sau: Ngày 28/12/2020 vay mượn 600.000.000 đồng, ngày 31/12/2020 vay mượn 300.000.000 đồng, ngày 04/01/2021 vay mượn 750.000.000 đồng, tổng số tiền bà A vay mượn là 1.650.000.000 đồng, bà đã nhiều lần yêu cầu bà A trả nợ

nhưng không thành. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà A trả dứt điểm số nợ trên và không yêu cầu gì về lãi suất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Ngô Thế B thống nhất với ý kiến của nguyên đơn và cho rằng việc bà A đã ký xác nhận vào các giấy nhận nợ và thừa nhận có nợ bà T khoản tiền trên nên yêu cầu Tòa án buộc bà A phải thanh toán dứt điểm số nợ 1.650.000.000 đồng cho bà T.

-Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim A trình bày:

Bà thừa nhận có vay mượn của bà T với ba khoản tiền: 600.000.000 đồng, 300.000.000 đồng và một khoản 750.000.000 đồng, bà mượn tiền này để trả tiền biếu cho những người khác do những người hót biếu không trả tiền biếu cho bà. Theo giấy nợ bà thừa nhận 03 khoản nợ này tuy nhiên bà không hứa ngày trả như ghi trong giấy nợ. Nay bà T khởi kiện bà chấp nhận trả số tiền trên cho bà T nhưng bà xin trả dần vì hiện tại hoàn cảnh bà rất khó khăn.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng; việc chấp hành pháp luật của các bên nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay bà A có yêu cầu xin vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt theo luật định; Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về tố tụng: Bà Nguyễn Nhật Thùy T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim A thanh toán số tiền nợ 1.650.000.000 đồng, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim A có yêu cầu đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ vào các Điều 227, 228 BLTTDS năm 2015 Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bà A theo luật định.

2/ Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Kim A có vay mượn bà Nguyễn Nhật Thùy T 03 khoản tiền tại các giấy mượn tiền như sau: Ngày 28/12/2020 vay mượn 600.000.000 đồng, ngày 31/12/2020 vay mượn 300.000.000 đồng, ngày 04/01/2021 vay mượn 750.000.000 đồng, tổng số tiền bà A vay mượn bà T là 1.650.000.000 đồng. Tại giấy nhận nợ ngày 28/12/2020 và ngày 31/12/2020 bà A cho rằng thời gian hứa hẹn trả nợ khi nào cô T cần là do cô T ghi, bà không hề hứa hẹn cũng như không hứa ngày trả nợ là ngày 04/3/2021 như trong giấy nhận nợ ngày 04/01/2021. Tuy nhiên, toàn bộ giấy nợ ngoại trừ chữ đánh máy thì chữ viết còn lại là của bà T, bà A đã ký xác nhận vào 03 tờ giấy nợ trên vào các ngày 28/12/2020, 31/12/2020 và 04/01/2021 nên theo quy định tại Điều 92 BLTTDS năm 2015 thì đây chứng cứ không cần phải chứng minh. Hơn nữa bà

A thừa nhận 03 khoản nợ trên và bà chấp nhận trả nợ cho bà T, do đó việc bà T khởi kiện yêu cầu bà A phải thanh toán dứt điểm số tiền 1.650.000.000 đồng là có căn cứ pháp luật.

Quá trình tố tụng, bà A xin trả dần khoản nợ này vì hoàn cảnh khó khăn, tuy nhiên bà T không chấp nhận; để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T và buộc bà A phải trả cho bà T tổng số tiền vay còn nợ là 1.650.000.000 đồng là đúng theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về lãi suất: Do nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 và các Điều 227, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Nhật Thùy T về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim A có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Nhật Thùy T tổng số tiền vay còn nợ là 1.650.000.000 đồng (*Một tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Nguyễn Nhật Thùy T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Kim A không thanh toán số tiền còn nợ trên, thì còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Án phí:

- Bà Nguyễn Thị Kim A phải chịu là 61.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Nguyễn Nhật Thùy T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 30.750.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001197 ngày 09-6-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09-9-2021), bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tam Kỳ;
- Tòa án tỉnh, VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

